

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THẮNG TỬ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THẮNG TỬ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG TU VIETNAM INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANG TU VIETNAM INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110418174

3. Ngày thành lập: 17/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 21H2, ngõ 6 đường Trần Kim Xuyên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969.523.834

Fax:

Email: thuongvanmy08@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: không bao gồm lốp ô tô, loại trừ hoạt động đấu giá tài sản	4530
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Loại trừ đấu giá tài sản	4610
3.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Loại trừ hoạt động đấu giá, hoạt động Nhà nước cấm	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn thiết bị y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Loại trừ thiết bị nghe nhìn	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Khai thác quặng sắt (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0710
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299(Chính)
13.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
14.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu - (Loại trừ hoạt động làm chảy máu)	9631
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
19.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Loại trừ hoạt động tư vấn và đại diện pháp lý; hoạt động vận động hành lang; hoạt động kế toán, kiểm toán.	7020
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
21.	Quảng cáo	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác; - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại Nhà nước cấm)	4690
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	0722
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
27.	Sản xuất đường	1072
28.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
30.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
31.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
32.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023

33.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
36.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
37.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
38.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao, bán lẻ tem, tiền kim khí và vàng miếng; Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản.	4789
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
40.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kê ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng) (Không bao gồm hoạt động đấu giá) (Trừ những loại Nhà nước cấm)	4799
41.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
42.	Vận tải hàng hóa đường sắt (Loại trừ những hàng hóa Nhà nước cấm)	4912
43.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
44.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
45.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao; - Vận tải hành khách bằng taxi (Điều 67, 68 Luật Giao thông đường bộ 2008; Điều 6, 13 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; - Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt).	4931

47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh (Điều 67, 68 Luật Giao thông đường bộ 2008; Điều 13 Nghị định 10/2020/NĐ-CP); - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu.	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Loại trừ những hàng hóa Nhà nước cấm)	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistic (Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP)	5229
51.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
54.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
55.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống nước; xây dựng công trình của hệ thống nước thải, nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, nhà máy năng lượng; khoan nguồn nước.	4229
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; xây dựng đường hầm	4299
61.	Phá dỡ Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ hoạt động gây nổ bằng bom, mìn	4312
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động Nhà nước cấm)	4741
64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
65.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

66.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
67.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
68.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí	4773

6. Vốn điều lệ: 7.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: GIÀNG THỊ SÚA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/12/1983

Dân tộc: Mông

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 002183002444

Ngày cấp: 16/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thị trấn Mèo Vạc, Huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, Thị trấn Mèo Vạc, Huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: GIÀNG THỊ SÚA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/12/1983

Dân tộc: Mông

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 002183002444

Ngày cấp: 16/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thị trấn Mèo Vạc, Huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, Thị trấn Mèo Vạc, Huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội